

Họ và tên:

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 8

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 4**Bộ sách: Cánh diều**

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1: Giá trị của chữ số 8 trong số 182 012 120 là:

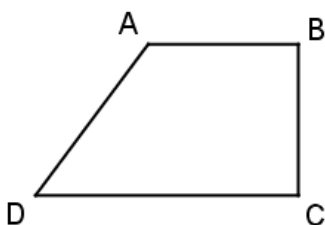
- A. 8 B. 80 000 000 C. 80 000 D. 8 000 000

Câu 2: Hàng nào sau đây không thuộc lớp triệu?

- A. Hàng triệu B. Hàng chục triệu C. Hàng trăm triệu D. Hàng nghìn

Câu 3: Làm tròn số 17 428 đến hàng chục nghìn ta được:

- A. 20 000 B. 10 000 C. 17 000 D. 18 000

Câu 4: Trong các góc sau đây, góc nào là góc tù?

- A. Góc đỉnh B; cạnh BA, BC B. Góc đỉnh C; cạnh CB, CD
C. Góc đỉnh D; cạnh DA, DC D. Góc đỉnh A; cạnh AB, AD

Câu 5: 2 phút 15 giây =giây

- A. 115 B. 135 C. 130 D. 140

Câu 6: Số chẵn lớn nhất có 5 chữ số là:

- A. 99 998 B. 98 764 C. 99 990 D. 99 999

II. TỰ LUẬN**Câu 7:** Đặt tính rồi tính

a) $415\ 027 + 205\ 453$

b) $728\ 504 - 273\ 060$

Câu 8: Kho thứ nhất có 4 tấn thóc, kho thứ hai nhiều hơn kho thứ nhất 5 tạ. Hỏi cả hai kho có tất cả bao nhiêu tạ thóc?**Câu 9:** Biết rằng cứ 5 học sinh thì trồng được 25 cây. Lớp 4A trồng được tất cả 180 cây. Hỏi lớp 4A có bao nhiêu học sinh?**Câu 10:** Tính bằng cách thuận tiện:

a) $65 + 15 + 27$

b) $134 + 49 + 51$

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

1.B	2.D	3.A	4.D	5.B	6.A
-----	-----	-----	-----	-----	-----

Câu 1: Giá trị của chữ số 8 trong số 182 012 120 là:

- A. 8 B. 80 000 000 C. 80 000 D. 8 000 000

Phương pháp:

Xác định vị trí của chữ số 8 rồi nêu giá trị.

Cách giải:

Giá trị của chữ số 8 trong số 182 012 120 là: 80 000 000.

Chọn B.

Câu 2: Hàng nào sau đây không thuộc lớp triệu?

- A. Hàng triệu B. Hàng chục triệu C. Hàng trăm triệu D. Hàng nghìn

Phương pháp:

Lớp triệu gồm: Hàng trăm triệu, hàng chục triệu, hàng triệu.

Cách giải:

Hàng nghìn không thuộc lớp triệu.

Chọn D.

Câu 3: Làm tròn số 17 428 đến hàng chục nghìn ta được:

- A. 20 000 B. 10 000 C. 17 000 D. 18 000

Phương pháp:

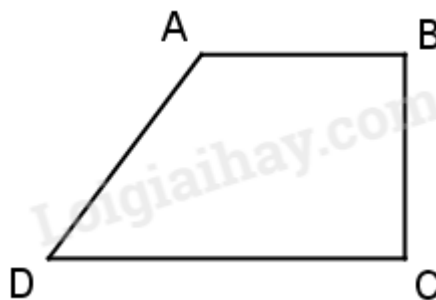
So sánh chữ số hàng nghìn với 5, nếu chữ số hàng nghìn nhỏ hơn 5 thì ta làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.

Cách giải:

Làm tròn số 17 428 đến hàng chục nghìn ta được: 20 000.

Chọn A.

Câu 4: Trong các góc sau đây, góc nào là góc tù?



- A. Góc đỉnh B; cạnh BA, BC B. Góc đỉnh C; cạnh CB, CD

C. Góc đỉnh D; cạnh DA, DC

D. Góc đỉnh A; cạnh AB, AD

Phương pháp:

Sử dụng ê-ke, tìm góc lớn hơn góc vuông.

Cách giải:

Góc đỉnh A; cạnh AB, AD là góc tù.

Chọn D.**Câu 5:** 2 phút 15 giây =giây

A. 115

B. 135

C. 130

D. 140

Phương pháp:

1 phút = 60 giây. Từ đây đổi 2 phút 15 giây sang đơn vị giây.

Cách giải:

2 phút 15 giây = 2 phút + 15 giây = 120 giây + 15 giây = 135 giây.

Chọn B.**Câu 6:** Số chẵn lớn nhất có 5 chữ số là:

A. 99 998

B. 98 764

C. 99 990

D. 99 999

Phương pháp:

Chọn chữ số 4 hàng đầu đều là 9, chữ số hàng đơn vị là 8.

Cách giải:

Số chẵn lớn nhất có 5 chữ số là 99 998.

Chọn A.**II. TỰ LUẬN****Câu 7:** Đặt tính rồi tínha) $415\ 027 + 205\ 453$ b) $728\ 504 - 273\ 060$ **Phương pháp:**

Đặt tính sao cho các chữ số cùng hàng thẳng cột với nhau, sau đó thực hiện phép tính lần lượt từ phải sang trái.

Cách giải:

$$\begin{array}{r} 415\ 027 \\ + 205\ 453 \\ \hline 620\ 480 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 728\ 504 \\ - 273\ 060 \\ \hline 455\ 444 \end{array}$$

Câu 8: Kho thứ nhất có 4 tấn thóc, kho thứ hai nhiều hơn kho thứ nhất 5 tạ. Hỏi cả hai kho có tất cả bao nhiêu tạ thóc?**Phương pháp:**

Tính tổng số thóc ở hai kho.

Chú ý: Đổi về cùng đơn vị tạ.

Cách giải:

$$\text{Đổi } 4 \text{ tấn} = 40 \text{ tạ}$$

Kho thứ hai có số tạ thóc là:

$$40 + 5 = 45 \text{ (tạ)}$$

Cả hai kho có số tạ thóc là:

$$40 + 45 = 85 \text{ (tạ)}$$

Đáp số: 85 tạ.

Câu 9: Biết rằng cứ 5 học sinh thì trồng được 25 cây. Lớp 4A trồng được tất cả 180 cây. Hỏi lớp 4A có bao nhiêu học sinh?

Phương pháp:

Bước 1: Tính số cây mỗi bạn trồng được

Bước 2: Tính số học sinh lớp 4A

Cách giải:

Số cây mỗi bạn trồng được là:

$$25 : 5 = 5 \text{ (cây)}$$

Số học sinh lớp 4A là:

$$180 : 5 = 36 \text{ (học sinh)}$$

Đáp số: 36 học sinh.

Câu 10: Tính bằng cách thuận tiện:

a) $65 + 15 + 27$

b) $134 + 49 + 51$

Phương pháp:

Nhóm hai số hạng có tổng tròn trăm rồi cộng với số còn lại.

Cách giải:

a) $65 + 15 + 27 = (65 + 15) + 27$

$$= 80 + 27$$

$$= 107$$

b) $134 + 49 + 51 = 134 + (49 + 51)$

$$= 134 + 100$$

$$= 234$$